

Bản án số: 31/2021/HSST  
Ngày 25-03-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vương Đăng Khoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Ông **Cù Ngô Ngọc Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 26/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 05/03/2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn B                      Sinh năm 1982**

Tên gọi khác: Không;

ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam;                      Dân tộc: Kinh;                      Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 9/12;                      Nghề nghiệp: Tự do;                      Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn B (đã chết);

Mẹ đẻ: Bùi Thị L - sinh năm 1957;

Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1985;

Con: Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 27, 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc, ra tù ngày 19/7/2010, nộp án phí ngày 03/7/2020 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 7 tháng tù về tội Đánh bạc, ra tù ngày 22/4/2019, nộp án phí 22/01/2019 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 17/10/2000, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 08 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép chất nổ, đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí ngày 06/7/2001 (đã được xóa án tích).

Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/11/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.( Có mặt)

## **2. Họ và tên: Bùi Đắc T**

**Sinh năm 1977**

Tên gọi khác: Không;

ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Bùi Đắc N (đã chết);

Mẹ đẻ: Vũ Thị T (đã chết);

Anh, chị, em ruột: Bị can là con duy nhất;

Vợ: Lê Thị D (đã chết);

Con: Có 01 con sinh năm 2000;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27, 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 16/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (tỉnh Hà Tây cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/11/2020 đến ngày 05/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; hiện đang tại ngoại tại địa phương.( Có mặt)

## **3. Họ và tên: Nguyễn Trọng S**

**Sinh năm 1987**

Tên gọi khác: Không;

ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đồi 2, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Trọng Nghé - sinh năm 1955;

Mẹ đẻ: Dương Thị Hẹn - sinh năm 1957;

Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con út;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/4/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24

tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động số II - xã Yên Bài, huyện Ba Vì, TP Hà Nội (đã chấp hành xong).

Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 21/01/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; hiện đang tại ngoại tại địa phương.( Có mặt)

- Bị hại:

+ Anh Lăng Xuân H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.( Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.( Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.( Vắng mặt)

+ Ông Đặng Xuân K, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.( Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S là các đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp. Do cần tiền chi tiêu, các đối tượng đã rủ nhau sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ xám đen, BKS: 30L8-9641 đi tìm nhà người dân có sơ hở trong quản lý tài sản, không có người trông giữ để trộm cắp tài sản. Bằng hình thức trên, từ ngày 23/10/2020 đến ngày 26/11/2020, các đối tượng đã nhiều lần trộm cắp tài sản tại khu vực các xã T và T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Cụ thể:

#### **\* Lần thứ nhất:**

Ngày 23/10/2020, B điều khiển xe máy đến đón T với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến Công ty TNHH sản xuất cơ khí và thương mại Toàn Cầu có địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội do anh Lăng Xuân H (sinh năm 1987; trú tại xã ĐT, huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc) làm quản lý thì phát hiện có 01 (một) quạt sấy ly tâm số 3,6, động cơ 4kw - 220v màu nâu xám không có ai trông giữ. Thấy vậy, B điều khiển xe máy đến khu vực hồ Vừng Voi thuộc địa phận thôn N, xã T để T đi lấy 01 (một) chiếc xe cải tiến (xe bò) ở gần đó rồi kéo đi. Sau đó, B chở T kéo theo xe cải tiến đến quay lại thôn Đ rồi cùng nhau khiêng chiếc quạt sấy ly tâm nói trên đặt lên xe cải tiến và chở đến cửa hàng mua bán sắt vụn “Vân Chi” có địa chỉ tại thôn Đồi 3, xã Đ, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội bán cho chị Ngô Thị V (sinh năm 1974; trú tại thôn T, xã TR, huyện Chương Mỹ) được

số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán xong, B và T mang trả chiếc xe cải tiến về chỗ cũ rồi cùng nhau tiêu xài hết số tiền 800.000 đồng.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

“...01 quạt sấy ly tâm số 3,6, động cơ 4kw - 220v, còn mới, chưa sử dụng.  
Có giá trị: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)”

**\* Lần thứ hai:**

Khoảng 01 giờ ngày 16/11/2020, B điều khiển xe máy chở T và S đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu nhà ở đang xây dựng của anh Nguyễn Xuân Th (sinh năm 1973; trú tại thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) thì phát hiện bên trong nhà có nhiều tấm cốp pha định hình bằng sắt không có ai trông giữ. Thấy vậy, B đứng ngoài cảnh giới, canh gác còn S và T cùng nhau kéo hàng rào trước cửa công trình xây dựng bằng lưới B40 để vào bên trong và khiêng 10 tấm cốp pha ra ngoài. Sau đó, T ra lấy chiếc xe cải tiến để ở cách đó 30m rồi mang số tấm cốp pha vừa trộm cắp được đặt lên xe cải tiến rồi chở đến bán cho chị Ngô Thị V được số tiền 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Sau khi bán xong, các đối tượng mang trả chiếc xe cải tiến về chỗ cũ rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.375.000 đồng.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

“...10 Tấm cốp pha định hình, bằng sắt, đã qua sử dụng, gồm:

- 01 tấm cốp pha dài 2,1 m x 0,5m x 0,04m, trọng lượng 32 kg x 8.000đ/kg = 256.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 3,7m x 0,27 x 0,04m, trọng lượng 40kg x 8.000đ/kg = 320.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 1,6m x 0,33m x 0,05 m, trọng lượng 14 kg x 8.000đ/kg = 112.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 1,52m x 0,33 x 0,05m, trọng lượng 14 kg x 8.000đ/kg = 112.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 3,6m x 0,21 x 0,04m, trọng lượng 44 kg x 8.000đ/kg = 352.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 3,6m x 0,27m x 0,04m, trọng lượng 39 kg x 8.000đ/kg = 312.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 1,52m x 0,3m x 0,06m, trọng lượng 13 kg x 8.000đ/kg = 104.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 3,6m x 0,2m x 0,04m, trọng lượng 32 kg x 8.000đ/kg = 256.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 3,6m x 0,2m x 0,04m, trọng lượng 32 kg x 8.000đ/kg = 256.000 đồng;

- 01 tấm cốp pha dài 3,6m x 0,15m x 0,08m, trọng lượng 49 kg x 8.000đ/kg = 392.000 đồng;

*Tổng cộng: 2.472.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy hai nghìn đồng)”*

**\* Lần thứ ba:**

Khoảng 02 giờ ngày 26/11/2020, B điều khiển xe máy chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến xưởng gỗ (đang thi công) của ông Nguyễn Trí Mười (sinh năm 1966; trú tại thôn Phù Yên, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) thì phát hiện 01 (một) máy hàn điện, loại 3 pha, máy trần quán tay, trọng lượng 90 kg; 01 (một) máy hàn điện 3 pha, loại máy trần, quán tay, trọng lượng 64 kg của anh Nguyễn Quốc L (sinh năm 1980; trú tại thôn C, xã C1, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội; là thợ hàn, làm thuê cho ông Mười) được hàn chặt vào 01 cây sắt để trong xưởng không có người trông giữ. Thấy vậy, B dùng 01 đoạn sắt nhặt được ở gần đây cạy bung mối hàn rồi cùng T khiêng 02 máy hàn nói trên lên xe máy chở đến bán cho chị Ngô Thị V. Thấy cửa hàng đóng cửa, B và T đã để 02 máy hàn trước cửa hàng chị V rồi tiếp tục đi trộm cắp tài sản (chưa bán 02 máy hàn này).

Sau khi rời khỏi cửa hàng của chị V, B chở T đi đến cửa hàng sửa chữa xe công nông “Khải Định” của ông Đặng Xuân K (sinh năm 1964; trú tại thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội) thì phát hiện bên ngoài cửa hàng có nhiều bộ phận đầu máy xe công nông không có ai trông giữ. Thấy vậy, B điều khiển xe máy chở T đi đến hồ Vững Voi để lấy chiếc xe cải tiến (xe bò) rồi kéo đi để trộm cắp 04 (bốn) lốc của máy nổ và 02 (hai) máy nổ khiêng lên xe cải tiến chở thành 02 chuyến mang đến để trước cửa hàng của chị V. Khoảng 6 giờ S cùng ngày, B và T gọi chị V dậy, bán cho chị V 06 bộ phận của công nông được 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, B và T cùng chị tiêu cá nhân hết số tiền 1.850.000 đồng, còn 500.000 đồng B giữ lại.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 232/KL-HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

“- 01 máy hàn điện 3 pha, loại máy trần, quán tay, đã cũ, đang sử dụng, trọng lượng 90 kg x 10.000đ/kg = 900.000 đồng;

- 01 máy hàn điện 3 pha, loại máy trần, quán tay, đã cũ, đang sử dụng, trọng lượng 64 kg x 10.000đ/kg = 640.000 đồng;

*Cộng: 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).”*

“- 01 lốc máy nổ số PY 131008, trọng lượng 57kg x 10.000đ/kg = 570.000 đồng;

- 01 lốc máy nổ số 1115, trọng lượng 39 kg x 10.000đ/kg = 390.000 đồng;

- 01 lốc máy nổ số 1125, trọng lượng 44 kg x 10.000đ/kg = 440.000 đồng;

- 01 lốc máy nổ số 1100, trọng lượng 55 kg x 10.000đ/kg = 550.000 đồng;
  - 01 máy nổ đã cũ, trọng lượng 109 kg x 10.000đ/kg = 1.090.000 đồng;
  - 01 máy nổ đã cũ, trọng lượng 140 kg x 10.000đ/kg = 1.400.000 đ
- Tổng cộng: 4.440.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)."

Ngày 26/11/2020, Nguyễn Văn B và Bùi Đức T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng cùng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave là phương tiện B sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 18/01/2021, Nguyễn Trọng S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm khác.

Cơ quan điều tra đã thông báo cho chị Ngô Thị V biết nguồn gốc số tài sản do B, T, S mang đến bán là do phạm tội mà có. Chị V đã tự nguyện giao nộp số tài sản nói trên để phục vụ công tác điều tra.

**\* Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS: 30L8-9641, số khung: 049871; số máy: 1589976 (đã qua sử dụng);
- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành;
- 01 máy hàn điện 3 pha, loại máy trần, quần tay, đã cũ, đang sử dụng, trọng lượng 90 kg;
- 01 máy hàn điện 3 pha, loại máy trần, quần tay, đã cũ, đang sử dụng, trọng lượng 64 kg;
- 01 lốc máy nổ số PY 131008, trọng lượng 57kg;
- 01 lốc máy nổ số 1115, trọng lượng 39 kg;
- 01 lốc máy nổ số 1125, trọng lượng 44 kg;
- 01 lốc máy nổ số 1100, trọng lượng 55 kg;
- 01 máy nổ đã cũ, trọng lượng 109 kg;
- 01 máy nổ đã cũ, trọng lượng 140 kg;
- 10 Tấm cốp pha định hình, bằng sắt, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quạt sấy ly tâm số 3,6, động cơ 4kw - 220v, mới, chưa sử dụng.

Đối với chiếc xe cải tiến (xe bò) các bị can sử dụng để trộm cắp. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh không rõ của ai, truy tìm phương tiện nhưng không phát hiện, thu hồi lại được.

**\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Đối với 01 quạt sấy ly tâm; 10 tấm cốp pha; 02 máy hàn điện 3 pha; 04 lốc máy nổ; 02 máy nổ là tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra xác định anh Lãng

Xuân H, anh Nguyễn Xuân Th; anh Nguyễn Quốc L; ông Đặng Xuân K là chủ sở hữu hợp pháp đối với số tài sản nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho người bị hại để quản lý, sử dụng. Anh Lăng Xuân H, anh Nguyễn Xuân Th; anh Nguyễn Quốc L; ông Đặng Xuân K đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S bồi thường.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 30L8-9641, màu đỏ xám đen: Cơ quan điều tra xác định chị Nguyễn Thị Năm (sinh năm 1985; trú tại thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; là vợ của Nguyễn Văn B) là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Năm không biết việc B đã sử dụng chiếc xe máy nêu trên làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Năm để quản lý, sử dụng

Chị Ngô Thị V không yêu cầu Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S phải hoàn trả số tiền Vân đã bỏ ra để mua số tài sản trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với đơn trình báo; lời khai người bị hại; lời khai người liên quan; vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Cáo trạng** số 24/CT-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Văn B tội Trộm cắp tài theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S Ngô Viết Tiến tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: - Các bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm g, khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đắc T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 7 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 đến 20 tháng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 500.000 đồng; Truy thu số tiền các bị cáo thu lời về việc trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, xác minh hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ ngày 23/10/2020 đến ngày 26/11/2020, trên địa bàn xã T và xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Văn B và Bùi Đắc T đã cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và cùng Nguyễn Trọng S thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản; chiếm đoạt 01 quạt sấy ly tâm; 10 tấm ốp pha; 02 máy hàn điện 3 pha; 04 lõi máy nổ; 02 máy nổ của các bị hại là anh Lăng Xuân H, anh Nguyễn Xuân Th, anh Nguyễn Quốc L, ông Đặng Xuân Khải rồi mang đi bán cho chị Ngô Thị V lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T chiếm đoạt là **18.452.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng)**.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trọng S chiếm đoạt là **2.472.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)**.

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Nguyễn Văn B** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

#### **[2.2]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:**

Bị cáo Nguyễn Văn B có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.



Bị cáo Bùi Đắc T có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng S “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Xét loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật.

Hành vi phạm tội gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá **18.452.000 đồng** bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Về nhân thân, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị can Nguyễn Văn B thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá **18.452.000 đồng** của bị can Bùi Đắc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo xấu có tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Trọng S, giá trị tài sản trộm cắp thấp, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú gia đình bị cáo có ông, bố có huân huy chương kháng chiến, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lời bất chính.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B , Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Văn B 42** ( Bốn mươi hai ) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Bùi Đắc T 30** ( Ba mươi ) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2020 đến ngày 05/12/2020)

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Trọng S 6**( Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12**( Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 500.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn B do trộm cắp mà có.

Số tiền 500.000đồng hiện ở tài khoản 3949.0.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt nam huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/02/2021 của Công an huyện Chương Mỹ.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.033.0000 đồng; Bùi Đắc T số tiền 2.033.000 đồng; Nguyễn Trọng S số tiền 458.000 đồng, số tiền thu lời từ việc trộm cắp tài sản.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Đắc T, Nguyễn Trọng S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhân:**

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Chương Mỹ.
- THA huyện Chương Mỹ
- Đ- ơng sự.
- Những người tham gia tố tụng
- L- u hồ sơ .

*TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM*  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Đăng Khoa**